

BÀI TẬP TẾT NGÀY 1

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$24 + 17$

$55 + 45$

$100 - 32$

$74 - 38$

Bài 2: Tính (theo mẫu)

Mẫu: $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$. Vậy $5 \times 4 = 20$.

a) 9×6

b) 14×4

c) 20×3

d) 3×7

Bài 3: Nêu tên các thành phần trong phép nhân (theo mẫu)

Mẫu: $4 \times 5 = 20$

a) $6 \times 6 = 36$

b) $21 \times 2 = 42$

4, 5 là thừa số; 20 là tích; 4×5 là tích.

c) $10 \times 3 = 30$

d) $15 \times 3 = 45$

Bài 4: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm

$6 + 6 + 6 \dots 6 \times 2$

$5 \times 2 \dots 2 \times 5$

$9\text{kg} + 9\text{kg} \dots 2\text{kg} \times 9$

$2 \times 8 \dots 8 + 8$

BÀI TẬP TẾT NGÀY 2

Bài 1. Đọc

Về quê

Theo ông, cháu được về quê
Đồng xanh tím tấp, mùa hè thênh thang
Về quê được tắm giếng làng
Bắc thang bẻ ổi chín vàng trên cây
Trời cao lồng lộng gió mây
Tre đu kéo kẹt, nắng đầy sân phơi
Chó mèo cứ quần chân người
Vịt bầu từng nhóm thành thoi bơi thuyền

Vườn sau, gà bới giun lên
Lũ con chiêm chiếp theo liền đằng sau
Buổi trưa cháu mải đi câu
Chiều về mấy đứa tranh nhau thả diều.
Ở quê, ngày ngắn tí teo
Kì nghỉ một tháng trôi vèo như không.

Tác giả: *Vũ Xuân Quân*

Bài 2. Viết từ ngữ chỉ đặc điểm của:

a) Mùa xuân:

b) Mùa hè:

Bài 3. a) Viết 1 câu nêu đặc điểm của mùa xuân.

b) Viết 1 câu nêu hoạt động của em trong mùa xuân?

Bài 4. Viết chính tả 6 câu thơ đầu bài đọc “Về quê” (tên bài lùi 3 ô li, dòng thơ 1 và 3 lùi 2 ô li, dòng thơ 2 và 4 lùi 1 ô li).

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó.
Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.

BÀI TẬP TẾT NGÀY 3

Bài 1: Viết phép nhân (theo mẫu), biết:

Mẫu: Các thừa số là 7 và 3, tích là 21: $7 \times 3 = 21$

a) Các thừa số là 2 và 8, tích là 18.

b) Các thừa số là 10 và 5, tích là 50.

Bài 2: Tính nhẩm

$2 \times 2 = \dots$

$2 \times 5 = \dots$

$2 \times 7 = \dots$

$2 \times 9 = \dots$

$2 \times 4 = \dots$

$2 \times 10 = \dots$

$2 \times 1 = \dots$

$2 \times 3 = \dots$

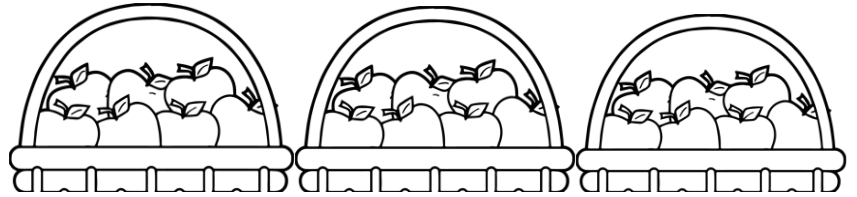
$2 \times 6 = \dots$

$2 \times 8 = \dots$

Bài 3: Mỗi túi có 7 quả táo. Hỏi 3 túi như thế có tất cả bao nhiêu quả táo?

Bài giải

.....
.....
.....



BÀI TẬP TẾT NGÀY 4

Bài 1. Đọc

Chú ở Trường Sa

Mặt trời thấp chừng gang tay	Trường Sa ngập đầy gió bão	Chú ở Trường Sa... vậy đó
Từ từ nhô lên mép đảo	Trường Sa nắng bụi dữ dằn	Rau xanh trong chậu đầm chồi
Sóng vui reo suốt đêm ngày	Phong sương làm phai màu áo	Cây ớt quả xanh quả đỏ
Bài ca hân hoan huyền ảo	Khuya nghe tiếng thở chị Hằng	Bé xiu nhưng mà cay ời!

Sưu tầm

Bài 2. Gạch chân dưới từ **không** thuộc nhóm từ chỉ thời tiết của từng mùa:

a) Mùa thu: se se lạnh, chớm lạnh, mát mẻ, giá lạnh.

b) Mùa đông: giá buốt, giá lạnh, ẩm áp, mưa phùn gió bắc.

Bài 3.

a) Điền **ch** hoặc **tr** thích hợp vào chỗ chấm và giải câu đố

Mùa gì bé đón ...ăng rằm

Rước đèn phá cỗ, ...ị Hằng cùng vui?

Là mùa

b) Điền *dấu chấm* hoặc *dấu chấm hỏi* vào chỗ chấm:

Tí: *Mẹ ơi khi nào thì đến Tết ...*

Mẹ: *Đến mùa xuân là thấy Tết con à ...*

c) Điền *dấu phẩy* thích hợp vào câu sau:

Mùa xuân mẹ đưa em đi mua hoa đào mua quần áo.

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó.
Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.

BÀI TẬP TẾT NGÀY 5

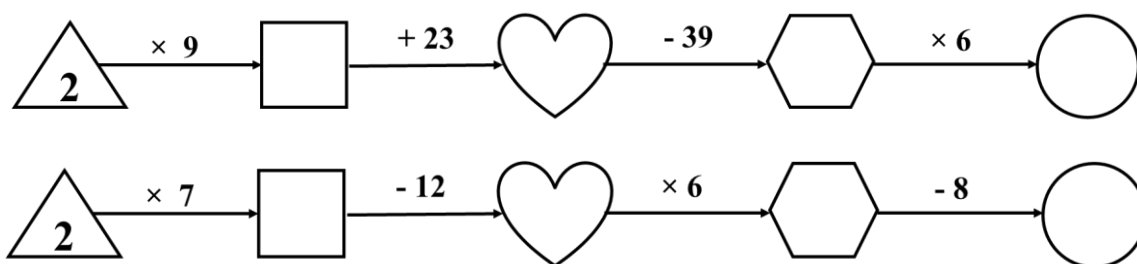
Bài 1: Số?

Thừa số	2	2	2	2	...	2	2	2	2
Thừa số	...	5	...	7	1	10	2	...	8
Tích	18	...	8	...	2	...	...	12	...

Bài 2: Điền tiếp số còn thiếu vào dãy số sau:

0; 2; ...; 6; ...; ...; 12; ...; ...; 18; 20.

Bài 3: Số?



Bài 4: Tính (theo mẫu)

Mẫu: $2kg \times 6 + 9kg$
 $= 12kg + 9kg$
 $= 21 kg$

a) $2cm \times 8 + 15cm$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $2l \times 10 - 5l$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Bài 5: Gia đình Mai có 6 người. Hàng ngày, Mai đều giúp mẹ sắp đĩa ra bàn. Hỏi Mai cần sắp ra bàn bao nhiêu chiếc đĩa?

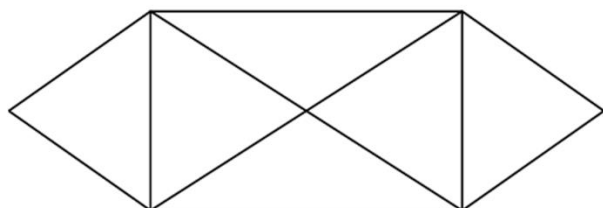
Bài giải

1 đôi đĩa có ... chiếc đĩa.

.....



Bài 6: Điền số thích hợp vào chox chấm



Hình vẽ bên có:

+hình tam giác.

+hình tứ giác.

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó. Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.

BÀI TẬP TẾT NGÀY 6

Bài 1. Đọc đoạn thơ và gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm của nắng trong đoạn thơ:

Dịu dàng và nhẹ nhàng	Vàng hoe như muốn khóc
Vẫn là chị nắng xuân	Chẳng ai khác nắng thu
Hung hăng hay giận dữ	Mùa đông khóc hu hu
Là ánh nắng mùa hè	Bởi vì không có nắng

Bài 2. Chọn từ trong ngoặc đơn để hoàn thành câu (*đông, hè, khô, mưa*):

- a) Ở miền Bắc, mùa trời lạnh.
- b) Mùa thường có mưa rào.
- c) Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa
- d) Mùa ở miền Nam có mưa dầm dề.

Bài 3.

a) Điền *c* hoặc *k* thích hợp vào chỗ chấm

...iễn lửa đốt đuốc đỏ làng
...iễn ...im chóng gây, ...iễn ...àng nặng vai.

(Theo Trần Đăng Khoa)

b) Điền *dấu chấm* hoặc *dấu chấm hỏi* vào chỗ chấm:

Viết say sưa ngắm bể cá cảnh, bỗng hỏi Lân:

- Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ ...

Lân đáp:

- Em hỏi thật ngớ ngẩn ... Nếu miệng ngậm đầy nước, em có nói được không

Bài 4: Viết 4-6 câu tả về đồ vật em để tránh mưa hoặc tránh nắng.

Viết dựa vào cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

- Em muốn tả đồ vật gì?
- Đặc điểm nổi bật của đồ vật đó là gì? (màu sắc, hình dáng,...)
- Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?
- Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó.
Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.